Thứ Ba, Ngày 19 Tháng 11 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tiệm cận ranh giới

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường tiếp tục đỏ lửa và lan tỏa ở nhiều nhóm ngành. Khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng mạnh, tạo tâm lý tiêu cực ảnh hưởng các nhiều đầu tư trong nước. Thanh khoản có dấu hiệu cạn dần, ghi nhận thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 11.97 điểm (-0.98%), đạt 1,205.15 điểm; HNX-Index giảm 2.11 điểm (-0.95%), đạt 219.68 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 13.25 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 511.9 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 1,675.6 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM, FPT, HDB.

▶ VHM (+3.43%), BID (+0.34%), PLX (+1.59%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. FPT (-2.99%), VCB (-1.10%), BCM (-4.48%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, Viễn thông, và Vận tải là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VEF, VGI, HVN.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Phe bán tiếp tục chiếm ưu thế, VN-Index giảm gần 12 điểm và phần lớn diễn ra vào cuối phiên giao dịch. Từ tháng 04/2024 tới nay, VN-Index đã giao dịch đi ngang trong biên độ rộng từ 1,180-1,300 điểm. VN-Index hiện tại vẫn đang giao dịch dưới EMA200, nên nhà đầu tư tiếp tục quan sát và chờ đợi điểm mua phù hợp hơn trong thời gian tới. Xu hướng giảm vẫn đang chiếm ưu thế và vùng 1,180-1200 điểm sẽ là vùng kiểm định tiếp theo của thị trường. Tại đây, chúng tôi kỳ vọng sẽ chứng kiến sự kháng cự mạnh hơn từ phe mua và nếu VN-Index giữ thành công vùng này, chỉ số có thể quay trở lại xu hướng tăng trong ngắn hạn.

Chiến lược: Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và chờ thị trường xác nhận tín hiệu mua rõ ràng hơn. Đối với các cổ phiếu vi phạm tín hiệu kỹ thuật, nhà đầu tư có thể giảm tỷ trọng cho mục đích quản trị rủi ro danh mục.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,205	-1.0	-6.2	9.4	14.1	1.6	5,018,975
VN30 Index	1,259	-0.9	-7.6	14.1	11.1	1.5	3,486,645
VN Midcap	1,794	-1.6	-5.6	7.9	17.1	1.5	984,079
VN Smallcap	1,360	-1.7	-3.6	2.5	16.9	1.0	254,189
HNX Index	220	-1.0	-4.2	-3.0	16.8	1.1	290,934
UpCom	90	-1.5	-2.6	5.0	13.4	1.8	1,545,861

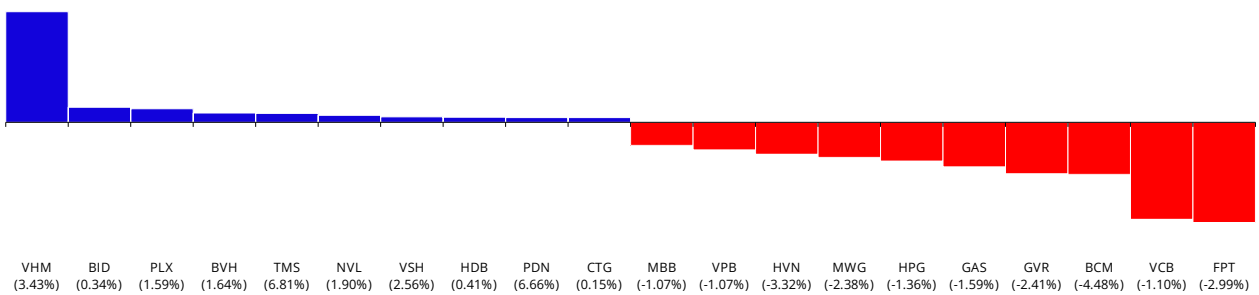
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	-9.4	33.6	1.4	243.8	3.8	124,348
Bảo hiểm	0.0	0.1	9.3	7.1	14.5	1.5	44,538
Bất động sản	0.0	-4.0	-6.6	-1.5	13.6	1.2	689,657
CNTT	0.0	-1.6	57.2	66.7	31.3	6.1	215,750
Dầu khí	0.0	-11.0	42.7	6.4	21.5	2.3	60,909
Dịch vụ tài chính	0.0	-6.4	4.7	12.6	21.3	1.8	189,818
Tiện ích	0.0	-4.1	-4.4	-6.1	14.8	1.8	286,641
Du lịch và Giải trí	0.0	7.2	26.7	34.1	n.a	32.6	122,471
Hàng & DV CN	0.0	0.3	7.5	10.1	14.9	1.7	140,439
Hàng CN & Gia dụng	0.0	0.2	13.7	18.6	15.8	1.9	59,349
Hóa chất	0.0	-8.2	30.0	36.8	27.3	2.1	231,511
Ngân hàng	0.0	-6.8	13.8	14.9	9.8	1.6	2,002,204
Ô tô và phụ tùng	0.0	-4.7	-3.0	2.2	17.1	1.1	14,177
Tài nguyên Cơ bản	0.0	-4.6	-1.6	3.4	33.2	1.4	211,285
Th.phẩm & Đồ uống	0.0	-5.8	-1.7	-0.7	24.5	2.6	424,588
Truyền thông	0.0	8.2	-8.7	7.8	30.7	1.0	1,953
Xây dựng và Vật liệu	0.0	-3.1	-4.5	0.8	24.6	1.4	120,009
Y tế	0.0	-5.1	7.5	8.6	14.6	2.0	37,232

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	107	0.3	0.5	3.0	4.6	5.2	2.6
USD/JPY	154	-0.6	-0.6	1.9	4.8	9.0	3.6
USD/CNY	7	0.0	0.2	1.8	1.3	1.9	0.9
KRW/USD	1,393	-0.3	-1.1	1.1	4.4	8.1	7.8
EUR/USD	1	0.5	0.7	2.6	5.1	4.7	3.7
USD/VND	25,401	0.0	0.2	0.4	1.7	4.7	4.9
Dầu Thô	69	-0.7	0.8	-0.8	-7.7	-4.1	-9.5
Xăng	237	17.5	20.7	18.4	4.7	12.8	8.5
Khí đốt	3	-0.3	2.0	31.3	32.7	17.9	0.2
Than	142	0.0	-0.4	-2.5	-3.4	-3.2	15.0
Vàng	2,633	0.8	1.3	-3.2	5.1	27.6	33.1
Thép cuộn	3,505	-0.3	-1.0	0.6	11.6	-14.1	-12.3

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

[Analyst]
Huong Le

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. FPT – Công nghệ: Vừa qua, tại sự kiện FPT Techday 2024, Tập đoàn FPT và Oracle đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác triển khai hệ thống phân tích tài chính Oracle (OFSAA), với phạm vi rộng cho 6 thị trường khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

2. BAB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank) vừa công bố Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc dừng triển khai phương án chào bán gần 89.6 triệu cổ phiếu ra công chúng.

3. MBB – Ngân hàng: Ngày 18/11/2024, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings (Fitch) công bố nâng xếp hạng tín nhiệm đối với Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (Mcredit) lên mức B + cùng triển vọng "Ổn định".

4. PDR – Bất động sản: Tính đến ngày 17/11/2024, Dự án Khu đô thị Bắc Hà Thanh do CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt làm chủ đầu tư đã hoàn thiện các hạng mục thi công giai đoạn 1.

5. OCB – Ngân hàng: OCB đã tất trước hạn lô trái phiếu OCBL2326012 trị giá 1,000 tỷ đồng vào ngày 15/11 vừa qua. Lô trái phiếu có kỳ hạn 3 năm, được phát hành vào năm 2023, tương ứng tới 2026 mới hết hạn.

6. HAH – Logistics: Leadvisors vừa có thông báo về việc đã mua thêm hơn 3.4 triệu cổ phiếu HAH để nâng sở hữu lên 10,000,000 cổ phiếu (tương ứng 8.24% vốn điều lệ). Ước tính Leadvisors đã chi khoảng 157 tỷ đồng để hoàn tất giao dịch.

7. GEX – Công nghiệp: Mới đây, Hội đồng quản trị GELEX đã thông qua phương án góp thêm vốn điều lệ vào Công ty TNHH Titan Corporation. Đây là công ty mà GELEX đã nhận chuyển nhượng 49% cổ phần từ Frasers Property Vietnam vào đầu năm 2023.

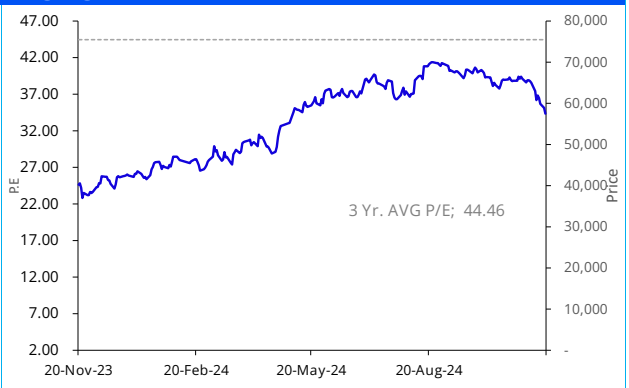
8. MSB – Chứng khoán: MSB vừa huy động thành công lô trái phiếu MSBL2427010 trị giá phát hành 1,000 tỷ đồng, kỳ hạn 3 năm.

9. DSE – Chứng khoán: CTCP Chứng khoán DNSE thông qua quyết nghị tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt. Tỷ lệ thực hiện là 5%, dự kiến trả vào ngày 19/12/2024.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Thế giới Di động – MWG

MWG – Bán lẻ: MWG vừa công bố kết quả kinh doanh sơ bộ tháng 10/2024 với doanh thu ước tính đạt hơn 11,600 tỷ đồng, gần như đi ngang so với tháng 9 trước đó nhưng tăng gần 4% so với cùng kỳ 2023. Bình quân mỗi ngày trong tháng 10, MWG thu khoảng 374 tỷ đồng.



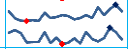
Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/18/2024	11/19/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin	31.5	631	1,186	902	
2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.6	632	1,036	972	
3	Bảo hiểm	1.1	16	18	18	
4	Bất động sản	-0.7	2,685	2,622	2,639	
5	Du lịch và Giải trí	-10.9	152	160	180	
6	Xây dựng và Vật liệu	-11.9	605	612	694	
7	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-16.6	152	128	153	
8	Ô tô và phụ tùng	-17.9	40	38	46	
9	Thực phẩm và đồ uống	-18.6	1,029	874	1,074	
10	Hàng cá nhân & Gia dụng	-20.5	198	148	186	
11	Truyền thông	-23.6	29	21	28	
12	Ngân hàng	-25.8	2,981	2,004	2,703	
13	Y tế	-27.5	31	23	32	
14	Bán lẻ	-28.0	806	396	550	
15	Hóa chất	-31.4	608	478	696	
16	Dầu khí	-37.2	87	79	126	
17	Tài nguyên Cơ bản	-38.2	770	563	911	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	40,800	1.4	0.5	-5.6	34	924.6	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	58,900	-1.7	-6.5	37.6	45	703.1	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	24,300	1.5	-5.4	-7.9	31	600.3	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	13,650	6.6	-0.4	4.8	91	166.0	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	27,600	-6.0	-4.3	-13.1	23	373.3	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,400	-0.4	-3.7	25.5	23	350.6	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	63,200	-0.8	-3.1	-6.5	24	238.5	
HDB	HDBank	Ngân hàng	24,550	-0.6	-3.9	20.9	14	247.4	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	91,000	-0.8	-1.1	13.3	18	171.4	
SSB	SeABank	Ngân hàng	16,850	0.3	0.9	-19.9	77	59.0	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	15,150	6.7	-0.3	14.8	26	107.3	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	113,000	-0.2	-1.9	19.7	7	270.7	
ACB	ACB	Ngân hàng	24,500	0.4	-1.4	17.9	9	197.2	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67,900	-1.6	-2.7	-8.3	(2)	47.6	
SHB	SHB	Ngân hàng	10,100	-1.0	-3.3	-6.5	(29)	89.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	13,650.0	6.6	-0.4	4.8	3.7	13.65	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19,100.0	4.4	2.7	-22.0	2.5	19.10	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	25,000.0	0.0	2.0	14.4	0.6	25.00	
SSB	SeABank	Ngân hàng	16,850.0	0.3	0.9	-19.9	0.6	16.85	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	14,600.0	0.0	0.0	7.4	0.0	14.60	
DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	26,750.0	0.2	-0.9	7.0	0.0	26.75	
BKG	Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,180.0	0.6	-5.4	-23.4	-2.2	3.18	
ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	10,450.0	-0.9	-2.3	-3.2	-2.1	10.45	
TIP	PT KCN Tín Nghĩa	Bất động sản	21,500.0	-2.1	-4.4	-10.0	-3.0	21.50	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	58,900.0	-1.7	-6.5	37.6	-3.0	58.90	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
11/19/2024	1,122.8	2,784.3	-1,661.4
11/18/2024	1,416.6	2,890.2	-1,473.6
11/15/2024	2,047.8	3,377.2	-1,329.4
11/14/2024	1,569.6	2,526.6	-957.0
11/13/2024	1,518.1	1,693.1	-175.0
11/12/2024	995.8	1,603.7	-607.9
11/11/2024	939.7	1,896.8	-957.1
11/8/2024	855.7	2,024.1	-1,168.5
11/7/2024	1,503.2	1,893.8	-390.6
11/6/2024	1,044.9	1,427.7	-382.8
11/5/2024	939.6	1,795.0	-855.4
11/4/2024	1,368.0	2,040.4	-672.3
11/1/2024	1,628.9	1,935.9	-307.0
10/31/2024	5,773.7	7,391.5	-1,617.9
10/30/2024	1,538.1	1,688.1	-150.0
10/29/2024	1,702.1	6,827.7	-5,125.6

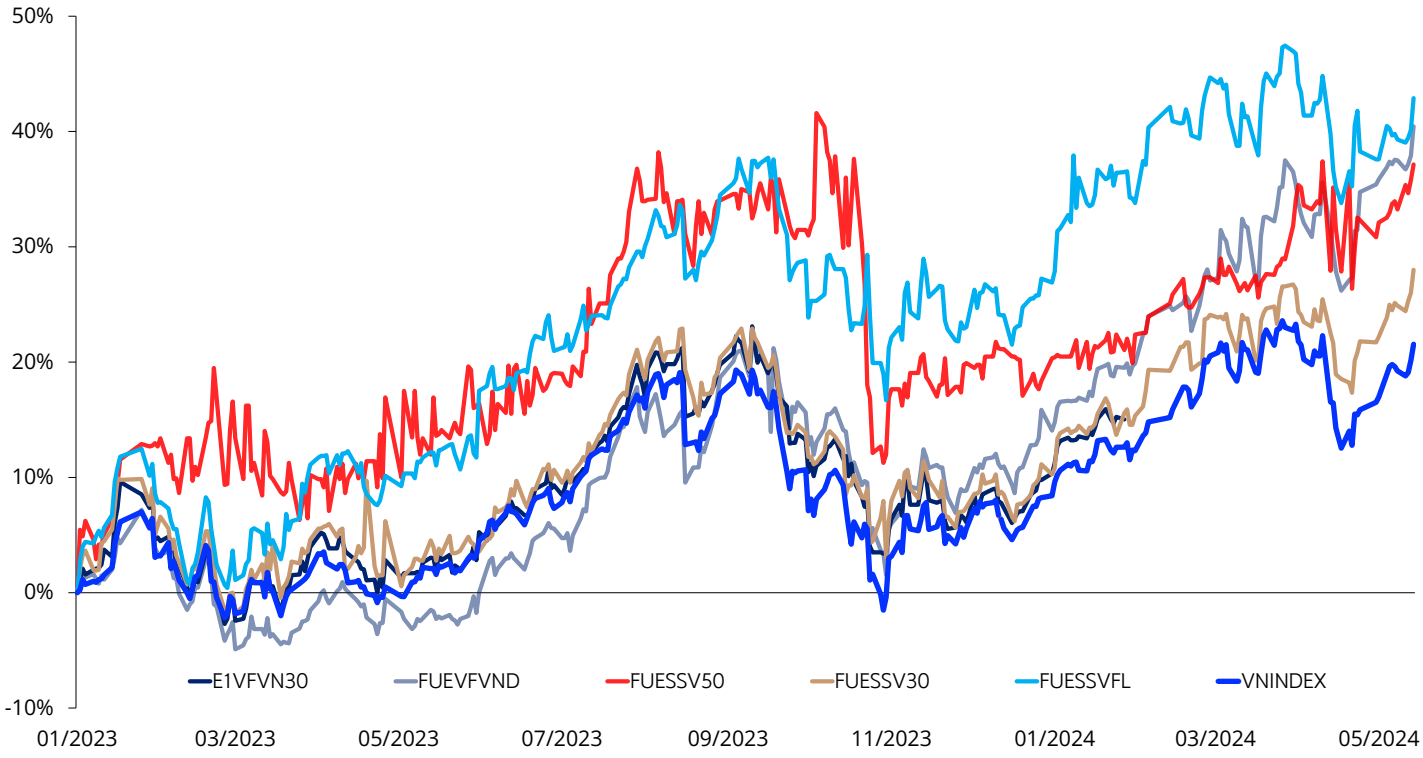
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,480	0.6%	-6.1%	15.7%	433,300	9.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,980	4.6%	-1.8%	19.6%	23,500	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,800	1.6%	-6.8%	12.7%	128,900	2.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,690	-0.1%	-5.5%	19.9%	896,800	28.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,130	0.1%	-5.8%	11.7%	169,800	2.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,890	0.0%	-6.7%	13.7%	73,000	1.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,400	0.0%	-6.3%	14.2%	3,900	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,500	0.0%	-5.3%	1.0%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,560	-0.1%	-6.8%	14.1%	1,500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,890	0.8%	-0.6%	9.1%	74,000	0.8	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,290	-1.9%	-6.5%	15.9%	1,600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,270	-0.1%	-5.8%	21.4%	4,000	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,060	-0.3%	-1.9%	-6.0%	5,100	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,820	n.a	-6.7%	n.a	25,600	0.3	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	-1.9%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	265.3	33,593	(382,674)	17.6	15.1	1.0	2.01	1.6	10.7	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.8	-	-	19.6	26.9	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	17.3	(110,884)	(206,944)	14.2	19.6	1.0	2.58	1.2	7.9	82.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	474.8	(158,626)	447,523	25.3	18.8	1.0	2.26	1.8	11.5	75.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	14.4	15.7	0.9	1.72	1.7	13.0	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.4	-	16,306	15.1	17.9	1.0	2.02	1.5	10.3	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(1,599)	17.6	16.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	-3.2	42.2	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	66.2	17,165	221,940	16.8	20.0	0.9	2.02	1.5	10.3	64.0
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.6	-	48,987	13.8	24.5	0.9	1.43	1.5	16.9	44.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.7	1,224	1,224	14.9	20.0	1.0	2.34	1.3	8.1	71.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1,373	1,373	24.4	19.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-2.8	39.1	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.9	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.26	1.8	12.0	78.8
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities